**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: TIN HỌC 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức**  **(Chủ đề)/ kỹ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính – Lập trình cơ bản** | 1. Câu lệnh lặp | **Nhận biết**  - Cấu trúc lặp trong mô tả thuật toán  - Biết cấu trúc lặp với số lần chưa biết  - Biết cấu trúc lặp với số lần đã biết  **Thông hiểu**  - Đọc hiểu được cấu trúc lặp.  - Phân biệt cấu trúc lặp với số lần đã biết và lặp với số lần chưa biết  **Vận dụng**  - Viết và thực hiện được một vài chương trình có sử dụng lặp (lặp với số lần đã biết, lặp với số lần chưa biết | **4** | **2** | **0** | **0** |
| 2. Chương trình con và thư viện các chương trình con có sẵn | **Nhận biết**  - Nêu được khái nệm chương trình con.  - Trình bày được cấu trúc khai báo hàm.  **Thông hiểu**  - Nêu được ví dụ về các chương trình con có sẵn trong thư viện  - Giải thích được hoạt động của chương trình con.  **Vận dụng cao**   * - Viết được chương trình có sử dụng chương trình con. | **4** | **2** | **0** | **1** |
| 3. Kiểu dữ liệu xâu kí tự - xử lý xâu kí tự | **Nhận biết:**   * Nhận biết được dữ liệu kiểu xâu * Nhận biết được biến chứa dữ liệu kiểu xâu * Nhận biết được một số hàm xử lý xâu kí tự   **Thông hiểu:**  - Viết được câu lệnh Python sử dụng một số hàm xử lý xâu kí tự: Phép ghép xâu, đếm số lần xuất hiện xâu con, xác định xâu con, tìm vị trí xuất hiện lần đầu của xâu con, thay thế xâu con  **Vận dụng**  Sử dụng được các hàm xử lý xâu để để giải quyết bài toán liên quan đến xâu. | **4** | **3** | **1** | **0** |
| 4. Kiểu dữ liệu danh sách – xử lý danh sách | **Nhận biết**  - Trình bày được khái niệm mảng.  - Trình bày được cấu trúc kiểu dữ liệu mảng.  - Biết được cách khởi tạo 1 list.  **Thông hiểu**  - Nêu được câu lệnh khởi tạo và truy cập tới các phần tử của danh sách  - Giải thích được ý nghĩa của câu lệnh duyệt mảng và tác dụng các câu lệnh liên quan tới list  - Nêu được ý nghĩa của các hàm xử lý danh sách | **4** | **4** | **1** | **0** |
| **Tổng** | | |  | **16** | **11** | **2** | **1** |